

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	7 – 46
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	<i>7 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2024</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2024</i>	<i>13 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024</i>	<i>14 – 45</i>
<i>Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>46</i>



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vang Thăng Long (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vang Thăng Long được thành lập vào ngày 03 tháng 5 năm 2002 theo giấy chứng nhận kinh doanh số 0101275603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 17 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 17 được cấp ngày 09 tháng 04 năm 2024.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 17: 101.199.840.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2024: 101.199.840.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Mã số thuế : 0 1 0 1 2 7 5 6 0 3

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 46).

Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Vũ Thanh Sơn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thái Dũng	Thành viên
Bà Trương Thị Hoài Anh	Thành viên độc lập

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Đỗ Tuệ Tâm	Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 26/03/2024)
Ông Đinh Tiến Thành	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 26/03/2024)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trần Huệ Linh	Trưởng ban

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên
Bà Nguyễn Thu Hương
Ông Đào Mạnh Hùng

Chức vụ
Thành viên
Thành viên

Kế toán trưởng

Họ và tên
Bà Dương Ngọc Minh

Bà Nguyễn Hải Hà

Chức vụ
Kế toán trưởng (Bổ nhiệm
ngày 04/12/2024)
Kế toán trưởng (Miễn nhiệm
ngày 04/12/2024)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ.

Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Giám đốc Công ty cam kết tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Giám Đốc



Đỗ Tuệ Tâm

Số : 0210.01.02/2024/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024

Kính gửi : **Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Các cổ đông**
Công ty Cổ phần Vang Thăng Long

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long được lập ngày 27 tháng 03 năm 2025, từ trang 07 đến trang 46, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNTK số: 1690-2023-124-1

Kiểm toán viên

Phạm Văn Tuấn

GCNĐKHNTK số: 4497-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		20.377.422.215	47.052.433.576
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.609.558.462	4.726.245.251
1. Tiền	111		4.609.558.462	4.726.245.251
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.923.511.168	16.930.410.696
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	3.960.981.061	7.736.047.787
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	264.051.537	277.346.578
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	10.500.000.000	10.500.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	3.176.870.911	2.289.889.251
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(3.978.392.341)	(3.872.872.920)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	1.438.977.079	25.032.046.281
1. Hàng tồn kho	141		1.438.977.079	25.032.046.281
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		405.375.506	363.731.348
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	22.966.642	28.066.040
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		168.573.484	121.829.928
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	213.835.380	213.835.380
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		29.302.809.427	32.271.442.248
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.135.000.000	5.992.747.861
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	2.135.000.000	5.992.747.861
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		7.157.746.056	8.887.266.503
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	7.157.746.056	8.887.266.503
Nguyên giá	222		48.853.971.517	49.507.555.138
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(41.696.225.461)	(40.620.288.635)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
Nguyên giá	228		95.000.000	95.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(95.000.000)	(95.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		11.347.000	11.347.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		11.347.000	11.347.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	330.000.000	310.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.200.000.000	1.200.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(870.000.000)	(890.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		19.668.716.371	17.070.080.884
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	19.668.716.371	17.070.080.884
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		49.680.231.642	79.323.875.824

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		44.567.488.218	50.426.810.805
I. Nợ ngắn hạn	310		5.215.107.264	50.426.810.805
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	23.141.310	1.092.415.055
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	383.969.250	36.669.719.390
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	102.184.137	1.187.826.076
4. Phải trả người lao động	314		162.807.666	627.042.051
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	19.229.207	1.423.799.607
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17a	430.732.730	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	3.805.418.214	2.824.549.490
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	6.313.334.386
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		287.624.750	288.124.750
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		39.352.380.954	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.17b	39.352.380.954	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		5.112.743.424	28.897.065.019
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	5.112.743.424	28.897.065.019
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		101.199.840.000	101.199.840.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		101.199.840.000	101.199.840.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(70.000.000)	(70.000.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(96.017.096.576)	(72.232.774.981)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(72.232.774.981)	(62.882.118.739)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(23.784.321.595)	(9.350.656.242)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		49.680.231.642	79.323.875.824

Lập, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Thị Thanh Hương

Dương Ngọc Minh

Đỗ Tuệ Tâm



CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	11.321.354.816	15.125.775.069
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.468.420.097	3.095.536.471
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		9.852.934.719	12.030.238.598
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	25.230.037.998	14.818.303.924
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(15.377.103.279)	(2.788.065.326)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.076.582.542	1.083.986.426
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	200.069.684	2.752.034.076
Trong đó: chi phí lãi vay	23		220.069.684	2.803.350.125
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	5.744.108.756	3.365.359.496
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	2.958.312.547	4.756.828.475
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(23.203.011.724)	(12.578.300.947)
11. Thu nhập khác	31	VI.8	332.732.679	3.803.331.942
12. Chi phí khác	32	VI.9	914.042.550	575.687.237
13. Lợi nhuận khác	40		(581.309.871)	3.227.644.705
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(23.784.321.595)	(9.350.656.242)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(23.784.321.595)	(9.350.656.242)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(23.784.321.595)	(9.350.656.242)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	70	VI.11	(2.350)	(1.099)

Lập, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Thị Thanh Hương

Dương Ngọc Minh

Đỗ Tuệ Tâm



CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(23.784.321.595)	(9.350.656.242)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	1.729.520.447	2.086.306.840
- Các khoản dự phòng	03	85.519.421	(410.419.263)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.399.418.906)	(4.480.541.340)
- Chi phí lãi vay	06	220.069.684	2.803.350.125
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(23.148.630.949)	(9.351.959.880)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.518.122.085	17.723.893.780
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	23.593.069.202	6.197.944.417
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	237.161.693	(12.147.080.453)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.593.536.089)	755.805.620
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2.719.578)	(2.128.459.032)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(500.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(397.033.636)	1.050.144.452
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	333.120.000	4.178.600.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	23.706.829	32.875.463
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	356.826.829	4.211.475.463

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	50.529.920.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	10.872.590.120
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(76.479.982)	(54.248.190.448)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(76.479.982)	(2.845.680.328)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(116.686.789)	2.415.939.587
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.726.245.251	2.310.305.664
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	4.609.558.462	4.726.245.251

Người lập biểu

Phạm Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng

Dương Ngọc Minh

Lập, ngày 27 tháng 03 năm 2025



Đỗ Tuệ Tâm

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty Cổ phần

Công ty Cổ phần Vang Thắng Long được thành lập vào ngày 03 tháng 5 năm 2002 theo giấy chứng nhận kinh doanh số 0101275603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 17 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 17 được cấp ngày 09 tháng 04 năm 2024.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 17: 101.199.840.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2024: 101.199.840.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế : 0 1 0 1 2 7 5 6 0 3

2. Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất rượu vang; bán buôn thực phẩm; chung cất, tinh chế và pha chế rượu mạnh; Kinh doanh bất động sản

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: Trong vòng 12 tháng

4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất: Không có.

5. Cấu trúc doanh nghiệp:

Đơn vị trực thuộc: không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc, bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh
Cửa hàng kinh doanh tổng hợp	Số 89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Sản xuất rượu vang; bán buôn thực phẩm; chung cất, tinh chế và pha chế rượu mạnh

Đơn vị trực thuộc của Công ty đang hoạt động bình thường.

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các Công ty con:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty TNHH MTV Rượu Vang Thăng Long	Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Bán buôn, bán lẻ đồ uống: các sản phẩm rượu, đồ uống có cồn, không cồn, hàng công nghệ phẩm	100%	100%
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Địa Ốc Thăng Long	Số 343 đường Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng và đi thuê.	100%	100%

Hiện nay các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 7 nhân viên đang làm việc. (Số đầu năm là 38 nhân viên).

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC: Số liệu BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vang Thắng Long (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

2. Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ hoạt động phát sinh hoạt động mua công ty con.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và Thiết bị	03 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định khác	06 – 07

8. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

10. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Các chi phí khác

Các chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất

Đây là tiền thuê đất lô E1, E3, E2B và cụm Hapro Lệ Chi, thời gian thuê đất là 40 năm.

11. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

17. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

19. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. **Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1./.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	11.316.813	296.226.027
Tiền gửi ngân hàng	4.598.241.649	4.430.019.224
Cộng	4.609.558.462	4.726.245.251

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tuấn Đạt	2.060.064.496	2.060.064.496
Công ty TNHH Chiến Nga	-	99.000.000
Hộ kinh doanh Trịnh Xuân Hưng	458.030.112	458.030.112
Các khách hàng khác	1.442.886.453	5.118.953.179
Cộng	3.960.981.061	7.736.047.787

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước các bên liên quan</i>	78.767.865	78.767.865
Tổng Công ty Thương Mại Hà Nội - Công ty cổ phần	78.767.865	78.767.865
<i>Trả trước các khách hàng khác</i>	185.283.672	198.578.713
Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Quảng cáo Sao Mai	22.550.000	22.550.000
Trung tâm Tư vấn Thiết kế và Xây dựng	78.000.000	78.000.000
Các khách hàng khác	84.733.672	98.028.713
Cộng	264.051.537	277.346.578

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Thương mại An Khang (*)	10.500.000.000	10.500.000.000
Cộng	10.500.000.000	10.500.000.000

(*) Là khoản cho công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Thương mại An Khang vay theo hợp đồng vay vốn kinh doanh số 01/2022/HĐVV ngày 05/04/2022, số tiền vay 10.500.000.000 VND, thời gian cho vay: 1 năm và tự tái tục khi hết thời hạn, lãi suất 10%/1 năm, mục đích vay nhằm phục vụ nhu cầu tài chính.

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**a) Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.176.870.911	-	2.289.889.251	-
Tạm ứng	93.770.000	-	169.179.000	-
Lãi cho vay Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ thương mại An Khang	2.882.465.753	-	1.829.590.040	-
Các khoản chi hộ	1.988.700	-	42.307.163	-
Nộp thừa BHXH, BHYT	39.056.062	-	46.072.415	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	159.590.396	-	202.740.633	-
Cộng	3.176.870.911	-	2.289.889.251	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**b) Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	2.135.000.000	-	2.142.000.000	-
Phải thu tiền hợp tác đầu tư (1)	-	-	3.741.656.952	-
Phải thu dự án di chuyển nhà máy	-	-	109.090.909	-
Cộng	2.135.000.000	-	5.992.747.861	-

- (1) Đây là khoản đầu tư hợp tác theo hợp đồng số 02/HĐHTĐT giữa Công ty Cổ phần Vang Thắng Long và Công ty Cổ phần Siêu thị VHSC ngày 12/07/2017 về việc đầu tư xây dựng dự án "Trung tâm thương mại, dịch vụ, văn phòng" tại 181 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội theo giấy phép quy hoạch số 1677/GPQH ngày 27/03/2017 của Sở Quy hoạch kiến trúc thành phố Hà Nội. Phụ lục Hợp đồng số 01 ngày 15/07/2017 bổ sung các điều khoản và điều kiện liên quan đến dự án, cụ thể: Công ty Cổ phần Vang Thắng Long góp 10% tổng vốn đầu tư và được hưởng quyền sở hữu, khai thác sản phẩm của dự án là 15% diện tích sàn sử dụng/tổng diện tích sàn tầng nổi của tòa nhà (Không bao gồm diện tích khu công cộng, hành lang, kỹ thuật được sử dụng chung của tòa nhà theo thiết kế của dự án được phê duyệt). Phụ lục hợp đồng số 03 ngày 30/09/2021 bổ sung tổng mức đầu tư của dự án là 146.563.000.000 đồng.

Ngày 15/04/2024, sau khi dự án được Sở Xây dựng Hà Nội chấp nhận về kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình, hai bên cùng nhau ký kết biên bản thanh lý hợp đồng số 1504/TLHĐ-VHSC-VTL chấm dứt hoạt động hợp tác kinh doanh.

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(3.872.872.920)	(4.213.292.183)
Trích lập dự phòng bổ sung	(214.621.921)	(18.802.500)
Hoàn nhập dự phòng	109.102.500	359.221.763
Số cuối năm	(3.978.392.341)	(3.872.872.920)

Các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng phải thu khó đòi được trình bày tại phụ lục số 01.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	899.445.449	-	2.059.823.084	-
Công cụ, dụng cụ	117.976.175	-	124.081.340	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	11.437.901.925	-
Thành phẩm	-	-	7.208.874.405	-
Hàng hóa	335.087.041	-	1.180.512.210	-
Hàng gửi đi bán	86.468.414	-	3.020.853.317	-
Cộng	1.438.977.079	-	25.032.046.281	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	12.790.985.250	31.692.556.762 (653.583.621)	2.721.198.383	356.093.091	1.946.721.652	49.507.555.138 (653.583.621)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	12.790.985.250	31.038.973.141	2.721.198.383	356.093.091	1.946.721.652	48.853.971.517
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.596.076.259	15.249.880.803	851.649.473	300.939.818	1.946.721.652	25.945.268.005
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	11.293.710.333	25.282.545.591	1.758.238.396	339.072.663	1.946.721.652	40.620.288.635
Khấu hao trong năm	175.741.063	1.375.541.440 (653.583.621)	167.207.292	11.030.652	-	1.729.520.447 (653.583.621)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	11.469.451.396	26.004.503.410	1.925.445.688	350.103.315	1.946.721.652	41.696.225.461
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	1.497.274.917	6.410.011.171	962.959.987	17.020.428	-	8.887.266.503
Số cuối năm	1.321.533.854	5.034.469.731	795.752.695	5.989.776	-	7.157.746.056

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Tăng giảm tài sản cố định vô hình**

Là chương trình phần mềm máy tính và Website đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

10. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	22.966.642	28.066.040
Cộng	22.966.642	28.066.040

b) Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước tiền thuê đất tại cụm Công nghiệp Lê Chi (*)	16.172.350.240	16.681.715.596
Chi phí dự án 181 LLQ	3.174.606.757	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	321.759.374	388.365.288
Cộng	19.668.716.371	17.070.080.884

(*) Đây là tiền thuê đất lô E1, E3, E2B và cụm Hapro Lê Chi, thời gian thuê đất là 40 năm. Thời gian thuê đất còn lại tính đến 31/12/2024 là 32 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	595.760.010
Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần	-	595.760.010
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	23.141.310	496.655.045
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn Tổng hợp SGCC	-	495.454.545
Các nhà cung cấp khác	23.141.310	1.200.500
Cộng	23.141.310	1.092.415.055

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước các bên liên quan</i>	-	35.396.845.056
Công ty Cổ phần Siêu thị VHSC (Việt Nam) (*)	-	35.396.845.056
<i>Trả trước các nhà cung cấp khác</i>	383.969.250	1.272.874.334
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vang Thắng Long	181.425.652	181.425.652
Công ty TNHH Dịch vụ EB	-	149.316.465
Công ty Cổ phần EB Hải Phòng	-	63.829.182
Công ty TNHH EB Hải Dương	-	110.263.544
Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ngọc Linh	11.212.897	11.212.897
Các khách hàng khác	191.330.701	756.826.594
Cộng	383.969.250	36.669.719.390

(*) Đây là khoản ứng trước tiền thuê tài sản hình thành từ dự án Hợp tác đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại, dịch vụ, văn phòng tại số 181 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội theo Hợp đồng cho thuê tài sản: 01/HĐMB/VTL-VHSC ngày 18/01/2022 với Công ty Cổ phần Siêu thị VHSC. Tài sản cho thuê là phần diện tích Công ty Cổ phần Vang Thắng Long được sử dụng hình thành từ Hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/HĐHTĐT ngày 12/07/2017 với Công ty Cổ phần Siêu thị VHSC. Tổng diện tích cho thuê là 1.433,5 mét vuông và thời hạn cho thuê đến năm 2043. Ngày 07 tháng 10 năm 2022, hai bên đã ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh gia hạn thời hạn thuê đến năm 2068.

Ngày 16/4/2024, dự án đã được bàn giao, do đó công ty ghi nhận khoản ứng trước tiền này của Công ty Cổ phần Siêu thị VHSC (Việt Nam) thành khoản doanh thu chưa thực hiện (xem TM V.17).

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	556.224.631	-	4.890.801.616	(5.434.809.850)	12.216.397	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	605.398.510	-	763.237.658	(1.279.542.394)	89.093.774	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	30.876.070	-	-	-	30.876.070
Thuế thu nhập cá nhân	26.202.935	-	181.214.779	(206.543.748)	873.966	-
Thuế nhà đất	-	182.959.310	2.897.511.631	(2.897.511.631)	-	182.959.310
Các loại thuế khác	-	-	56.977.755	(56.977.755)	-	-
Cộng	1.187.826.076	213.835.380	8.789.743.439	(9.875.385.378)	102.184.137	213.835.380

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 8% và 10%.

Thuế nhà đất

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh với thuế suất 35% và 65%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.



CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	748.422.526
Lãi vay phải trả Công ty CP Siêu thị VHSC (Việt Nam)	-	748.422.526
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		675.377.081
Chi phí vận chuyển bán hàng	-	554.572.021
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	19.229.207	120.805.060
Cộng	19.229.207	1.423.799.607

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	2.135.000.000	2.135.000.000
Công ty Cổ phần Siêu thị VHSC (Việt Nam) (*)	2.135.000.000	2.135.000.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	1.670.418.214	689.549.490
Kinh phí công đoàn	2.556.038	5.404.038
Bảo hiểm y tế	-	9.989.354
Nhận ký quỹ, ký cược	1.567.562.000	364.905.000
Các khoản phải trả khác	100.300.176	309.251.098
Cộng	3.805.418.214	2.824.549.490

(*) Đây là tiền Công ty Cổ phần Siêu thị VHSC (Việt Nam) chuyển cho Công ty để thực hiện ký quỹ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội để đảm bảo thực hiện hoạt động chia sẻ hợp tác kinh doanh mặt bằng tại dự án tại số 181 Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội.

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn**a) Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện các tổ chức khác</i>	430.732.730	-
Các khoản doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	430.732.730	-
Cộng	430.732.730	-

b) Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện các bên liên quan</i>	39.352.380.954	-
Công ty Cổ phần Siêu thị VHSC (Việt Nam) – Phí chia sẻ hợp tác kinh doanh mặt bằng tại 181 Lạc Long Quân	39.352.380.954	-
Cộng	39.352.380.954	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**18. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	50.599.920.000	-	(62.882.118.739)	(12.282.198.739)
Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu	50.599.920.000	(70.000.000)	-	50.529.920.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(9.350.656.242)	(9.350.656.242)
Số dư cuối năm trước	101.199.840.000	(70.000.000)	(72.232.774.981)	28.897.065.019
Số dư đầu năm nay	101.199.840.000	(70.000.000)	(72.232.774.981)	28.897.065.019
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(23.784.321.595)	(23.784.321.595)
Số dư cuối năm nay	101.199.840.000	(70.000.000)	(96.017.096.576)	5.112.743.424

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sản xuất An Thịnh	26.587.830.000	26.27%	26.587.830.000	26.27%
Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - CTCP	4.900.000.000	4.84%	4.900.000.000	4.84%
Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư Dịch vụ Thương mại Thành Công	-	-	48.099.920.000	47.53%
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Bình Sơn	24.000.000.000	23.72%	-	-
Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Kim Ngọc	24.786.300.000	24.49%	-	-
Các cổ đông khác	20.925.710.000	20.68%	21.612.090.000	21.36%
Cộng	101.199.840.000	100.00%	101.199.840.000	100.00%

c) Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.119.984	10.119.984
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	10.119.984	10.119.984
- Cổ phiếu phổ thông	10.119.984	10.119.984
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.119.984	10.119.984
- Cổ phiếu phổ thông	10.119.984	10.119.984
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND./.

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	6.286.329.166	11.555.070.633
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.035.025.650	3.570.704.436
Cộng	11.321.354.816	15.125.775.069

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	276.074.313	798.772.139
Hàng bán bị trả lại	1.192.345.784	2.296.764.332
Cộng	1.468.420.097	3.095.536.471

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã bán	23.112.523.360	13.053.869.944
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.117.514.638	1.764.433.980
Cộng	25.230.037.998	14.818.303.924

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, cho vay	1.076.582.542	1.083.986.426
Cộng	1.076.582.542	1.083.986.426

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	220.069.684	2.803.350.125
Hoàn nhập tổn thất đầu tư	(20.000.000)	(70.000.000)
Chi phí tài chính khác	-	18.683.951
Cộng	200.069.684	2.752.034.076

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.121.136.217	1.412.954.639
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	190.101.093	12.544.606
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.218.311.727	101.754.004
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	243.419.150	1.663.910.181
Các chi phí khác	1.968.140.569	174.196.066
Cộng	5.744.108.756	3.365.359.496

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.955.456.972	3.569.789.637
Chi phí đồ dùng văn phòng	102.898.238	219.814.006
Chi phí khấu hao tài sản cố định	131.024.328	131.024.328
Dự phòng phải thu khó đòi	105.519.421	(340.419.263)
Thuế, phí và lệ phí	25.725.091	13.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	507.819.854	1.105.141.619
Các chi phí khác	129.868.643	60.614.512
Cộng	2.958.312.547	4.756.828.475

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	302.836.364	3.396.554.914
Thu nhập khác	29.896.315	406.777.028
Cộng	332.732.679	3.803.331.942

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt chậm nộp thuế, BHXH, truy thu thuế	112.541.936	325.375.222
Chi phí khác	801.500.614	250.312.015
Cộng	914.042.550	575.687.237

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(23.784.321.595)	(9.350.656.242)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	1.542.460.044	3.315.939.931
<i>Các khoản phạt chậm nộp thuế, BHXH, truy thu thuế</i>	<i>112.458.081</i>	<i>325.375.222</i>
<i>Chi phí lãi vay không được trừ</i>	<i>-</i>	<i>1.725.648.343</i>
<i>Các khoản chi phí không hợp lệ</i>	<i>797.131.226</i>	<i>243.227.480</i>
<i>Lỗi công ty con quyết toán riêng</i>	<i>632.870.737</i>	<i>1.021.688.886</i>
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(22.241.861.551)	(6.034.716.311)
Thu nhập tính thuế	(22.241.861.551)	(6.034.716.311)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(23.784.321.595)	(9.350.656.242)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(23.784.321.595)	(9.350.656.242)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	10.119.984	8.511.877
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(2.350)	(1.099)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	10.119.984	5.059.992
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	3.451.885
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	10.119.984	8.511.877

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	69.606.275	1.558.412.652
Chi phí nhân công	5.009.830.417	7.759.740.273
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	346.949.458	551.411.931
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.907.643.670	2.086.306.840
Chi phí dự phòng	105.519.421	(340.419.263)
Thuế, phí, lệ phí	28.725.091	775.350.891
Chi phí dịch vụ mua ngoài	990.475.274	2.997.804.518
Chi phí khác	65.035.908	705.404.178
Cộng	9.523.785.514	16.094.012.020

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>
Bù trừ lãi vay với công nợ phải thu	965.772.632
Bù trừ gốc vay với công nợ phải thu	6.236.854.404

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên chủ chốt có phát sinh giao dịch trong năm với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Vũ Thanh Sơn	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Thái Dũng	Thành viên HĐQT
Bà Trương Thị Hoài Anh	Thành viên HĐQT
Bà Đỗ Tuệ Tâm	Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 26/03/2024)
Ông Đinh Tiến Thành	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 26/03/2024)
Bà Trần Huệ Linh	Trưởng BKS
Bà Nguyễn Thu Hương	Thành viên BKS
Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên BKS
Bà Nguyễn Hải Hà	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 04/12/2024)
Bà Dương Ngọc Minh	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 04/12/2024)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

Họ tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ông Đinh Tiến Thành	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 26/03/2024)	115.695.662	325.538.800
Bà Đỗ Tuệ Tâm	Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 26/03/2024)	116.037.306	-
Bà Nguyễn Hải Hà	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 04/12/2024)	140.791.818	32.490.000
Bà Dương Ngọc Minh	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 04/12/2024)	21.691.250	-
Cộng		394.216.036	358.028.800

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác có phát sinh giao dịch trong năm với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Siêu thị VHSC (Việt Nam)	Cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sản xuất An Thịnh	Cổ đông lớn
Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần	Cùng lãnh đạo chủ chốt
Tổng công ty công nghiệp ô tô Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư Dịch vụ Thương mại Thành Công	Cổ đông lớn

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Thương mại - Công ty Cổ phần		
Phải thu tiền bán hàng	153.090.000	-
Thu tiền bán hàng	153.090.000	-
Điều chỉnh bù trừ công nợ	101.788.000	85.921.767
Phải trả tiền phí duy tu, bảo dưỡng hạ tầng tại KCN Lê Chi	118.235.202	118.235.202
Hoàn trả tiền do không thực hiện hợp đồng	-	1.800.000.000
Trả tiền duy tu, bảo dưỡng	616.791.212	-
Công ty Cổ phần Siêu thị VHSC (Việt Nam)		
Thu tiền hỗ trợ vay vốn cho VHSC	-	3.705.809.439
Hạch toán tiền thuế đất nộp hộ	1.348.248.056	1.348.248.056
Thu tiền thuế đất nộp hộ	1.348.248.056	1.348.248.056
Kết chuyển lãi vay bù trừ công nợ	965.772.632	1.496.845.056
Lãi vay phải trả	217.350.106	748.422.526
Trả tiền lãi vay	-	1.496.845.056
Hoàn trả tiền ký quỹ đầu tư	-	2.135.000.000
Bù trừ công nợ phải thu với gốc vay	6.236.854.404	-
Phải thu tiền cho thuê mặt bằng	44.000.000.000	-
Thu tiền cho thuê mặt bằng	1.400.527.908	-
Tổng công ty công nghiệp ô tô Việt Nam - CTCP		
Lãi vay phải trả	-	99.073.973
Lãi vay đã trả	-	99.073.973
Thu tiền góp vốn	-	2.500.000.000
Nhận tiền vay	-	8.200.000.000
Trả tiền vay	-	8.200.000.000
Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư Dịch vụ Thương mại Thành Công		
Thu tiền góp vốn	-	48.099.920.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3; V.12; V.13; V.15; V.16.

2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất, buôn bán rượu vang;
- Lĩnh vực chia sẻ hợp tác kinh doanh mặt bằng.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG
Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lĩnh vực sản xuất, thương mại		Lĩnh vực chia sẻ hợp tác kinh doanh mặt bằng		Các khoản loại trừ		Cộng	
Năm nay							
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài		6.286.329.166		(1.468.420.097)		9.852.934.719	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận		-		-		-	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		6.286.329.166		(1.468.420.097)		9.852.934.719	
Chi phí bộ phận		(23.112.523.360)		-		(25.230.037.998)	
Kết quả kinh doanh theo bộ phận		(16.826.194.194)		(1.468.420.097)		(15.377.103.279)	
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(8.702.421.303)	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						(24.079.524.582)	
Phản lãi lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh						-	
Doanh thu hoạt động tài chính						1.076.582.542	
Chi phí tài chính						(200.069.684)	
Thu nhập khác						332.732.679	
Chi phí khác						(914.042.550)	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						-	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						-	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						(23.784.321.595)	
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		800.000		-		3.230.777.808	
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn		2.361.662.768		-		2.361.662.768	

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất, thương mại	Lĩnh vực chia sẻ hợp tác kinh doanh mật bảng	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	5.296.819.420	103.138.720	5.399.958.140
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			44.280.273.502
Tổng tài sản			49.680.231.642
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	280.278.335	126.832.225	407.110.560
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			44.160.377.658
Tổng nợ phải trả			44.567.488.218
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	33.041.490.071	3.950.575	33.045.440.646
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			46.278.435.178
Tổng tài sản			79.323.875.824
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.856.806.664	35.905.327.781	37.762.134.445
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			12.664.676.360
Tổng nợ phải trả			50.426.810.805

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ doanh thu của Công ty chỉ phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam, do đó Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong Hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo Hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	23.141.310	-	-	23.141.310
Các khoản phải trả khác	3.987.455.087	-	-	3.987.455.087
Cộng	4.010.596.397	-	-	4.010.596.397
Số đầu năm				
Vay và nợ	6.313.334.386	-	-	6.313.334.386
Phải trả người bán	1.092.415.055	-	-	1.092.415.055
Các khoản phải trả khác	4.875.391.148	-	-	4.875.391.148
Cộng	12.281.140.589	-	-	12.281.140.589

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

C, Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.609.558.462	4.726.245.251	4.609.558.462	4.726.245.251
Phải thu khách hàng	103.138.720	3.863.174.867	103.138.720	3.863.174.867
Các khoản cho vay	10.500.000.000	10.500.000.000	10.500.000.000	10.500.000.000
Các khoản phải thu khác	5.311.870.911	8.282.637.112	5.311.870.911	8.282.637.112
Các khoản đầu tư	330.000.000	310.000.000	330.000.000	310.000.000
Cộng	20.854.568.093	27.682.057.230	20.854.568.093	27.682.057.230
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	-	6.313.334.386	-	6.313.334.386
Phải trả người bán	23.141.310	1.092.415.055	23.141.310	1.092.415.055
Các khoản phải trả khác	3.987.455.087	4.875.391.148	3.987.455.087	4.875.391.148
Cộng	4.010.596.397	12.281.140.589	4.010.596.397	12.281.140.589

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 27 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Thanh Hương

Dương Ngọc Minh

Đỗ Tuệ Tâm

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Hộ Kinh Doanh Trịnh Xuân Hưng	Khó có khả năng thu hồi	458.030.112	(458.030.112)	Khó có khả năng thu hồi	458.030.112	(458.030.112)
Công ty TNHH Tuấn Đạt	Khó có khả năng thu hồi	2.060.064.496	(2.060.064.496)	Khó có khả năng thu hồi	2.060.064.496	(2.060.064.496)
Các đối tượng khác	Khó có khả năng thu hồi	2.487.750.024	(1.460.297.733)	Khó có khả năng thu hồi	2.487.750.024	(1.354.778.312)
Cộng		5.005.844.632	(3.978.392.341)		5.005.844.632	(3.872.872.920)